

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản 2016;

Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4580/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất xen cư khu nhà trẻ cũ phía nam đường Thanh Niên, thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất xen cư khu nhà trẻ cũ, phía nam đường Thanh Niên, thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn.

UBND thị xã Bỉm Sơn thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất xen cư khu nhà trẻ cũ phía nam đường Thanh Niên, thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

Tên người có tài sản đấu giá: UBND thị xã Bỉm Sơn;

Địa chỉ: Số 28 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn.

2. Vị trí, địa điểm thửa đất đưa ra đấu giá:

- Tài sản đấu giá QSD đất là gồm 02 lô đất: Lô số L1 diện tích 140,29m²; lô số L2 diện tích 147,25m² thuộc Tổng Mặt bằng điểm xen cư khu nhà trẻ cũ, phía nam đường Thanh Niên, xã Quang Trung, thị xã Bỉm Sơn được UBND thị xã Bỉm Sơn phê duyệt ngày 27/8/2018; Tổng diện tích đấu giá QSD đất: 287,54m²;

- Giá khởi điểm đấu giá QSD đất là: 805.112.000 đồng

- Dự kiến giá trị tiền sử dụng đất thu được là: 862.620.000 đồng.

(Có bảng giá trị các lô đất kèm theo).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

- Hình thức giao đất: nhà nước giao đất có thu tiền theo hình thức đấu giá QSD đất;

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;



- Hình thức đấu giá: Đấu giá theo 01m²/lô đất đối với các lô đất xen cư khu nhà trẻ cũ phía nam đường Thanh Niên, thôn 4, xã Quang Trung, thị xã Bim Son, tỉnh Thanh Hóa. Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu trực tiếp, đấu giá 03 vòng liên tiếp theo phương thức trả giá lên.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của tổ chức đấu giá tài sản: Có phòng bán đấu giá và các trang thiết bị cần thiết phục vụ đấu giá: Tối thiểu 10 bộ bàn, ghế hội trường; 02 máy tính, 01 máy chiếu.

- Phương án đấu giá: Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả và có tiến độ thực hiện hoàn thành việc đấu giá tài sản trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

+ Có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất;

+ Có tối thiểu 01 đấu giá viên;

+ Đã thực hiện bán đấu giá QSD đất thành công tối thiểu 02 Hợp đồng theo hình thức đấu giá 1m² để tính cho giá trị lô đất trong mặt bằng quy hoạch;

- Thù lao, dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Sở Tư pháp Thanh Hóa công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp Thanh Hóa.

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản: Bản sao chứng thực Quyết định thành lập, đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động; có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật. Hồ sơ kê khai năng lực của đội ngũ đấu giá viên, nhân viên của tổ chức đấu giá tài sản.

4. Phương pháp đánh giá để lựa chọn Tổ chức đấu giá:

- Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá; Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có hồ sơ được đánh giá là đạt tất cả các tiêu chí quy định tại mục 4 nêu trên.

- Trường hợp có nhiều Tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký được đánh giá là đạt tất cả các tiêu chí quy định tại mục 4 nêu trên thì Tổ chức đấu giá tài sản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất là tổ chức được lựa chọn (mức thù lao dịch vụ đấu giá sử dụng đất để đánh giá không bao gồm phần giá trị 1% trên phần chênh lệch giá trị QSD đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính; giá trị 1% trên phần chênh lệch này được cộng khi ký kết Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 18/4/2019 đến ngày 25/4/2019 (trong giờ hành chính); hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

5.2. Địa điểm: UBND thị xã Bim Sơn.

Địa chỉ: Số 28 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn.

Mọi chi tiết liên hệ trực tiếp trong giờ hành chính tại phòng Tài nguyên và Môi trường- UBND thị xã Bim Sơn.

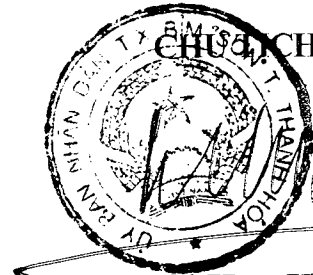
5.3. Thành phần nộp hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (Bản chính).
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, chứng minh cơ sở vật chất, trang bị chứng minh năng lực, kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá tài sản (Bản sao chứng thực).

UBND thị xã Bim Sơn thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia. /.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, đơn vị liên quan;
- Phòng TN&MT (t/h);
- Lưu: VT, TNMT.



Bùi Huy Hùng

**TỔNG HỢP LÔ ĐẤT KHU TẠ ĐỊNH CƯ KHU PHỐ 4+5, PHƯỜNG
BẮC SƠN, THỊ XÃ BÌM SƠN**



STT	Lô	Diện tích từng lô	Giá khởi điểm đề xuất	Thành tiền
1	17	100	3.500.000	350.000.000
2	18	98	4.000.000	392.000.000
3	19	88	3.200.000	281.600.000
4	20	90	2.900.000	261.000.000
5	21	90	2.900.000	261.000.000
6	22	90	2.900.000	261.000.000
7	23	90	2.900.000	261.000.000
8	24	90	2.900.000	261.000.000
9	25	90	2.900.000	261.000.000
10	26	90	2.900.000	261.000.000
11	27	90	2.900.000	261.000.000
12	28	90	2.900.000	261.000.000
13	29	90	2.900.000	261.000.000
14	30	90	2.900.000	261.000.000
15	31	90	2.900.000	261.000.000
16	35	72	2.500.000	180.000.000
17	37	72	2.500.000	180.000.000
18	38	72	2.500.000	180.000.000
19	39	90	2.900.000	261.000.000
20	40	84	3.200.000	268.800.000
21	41	108	4.000.000	432.000.000
22	42	100	3.500.000	350.000.000
23	43	100	3.500.000	350.000.000
24	44	100	3.500.000	350.000.000
25	45	100	3.500.000	350.000.000
26	46	100	3.500.000	350.000.000
27	47	108	4.000.000	432.000.000
28	48	90	2.600.000	234.000.000
29	49	90	2.600.000	234.000.000
30	50	90	2.600.000	234.000.000
31	51	108	2.600.000	280.800.000
32	52	108	2.700.000	291.600.000
33	53	108	2.700.000	291.600.000

34	54	72	2.500.000	180.000.000
35	55	90	2.600.000	234.000.000
36	56	90	2.600.000	234.000.000
37	57	90	2.600.000	234.000.000
38	58	90	2.600.000	234.000.000
39	59	90	2.600.000	234.000.000
40	66	89,5	2.800.000	250.600.000
41	67	89,5	2.800.000	250.600.000
42	68	90	2.600.000	234.000.000
43	69	90	2.600.000	234.000.000
44	70	90	2.600.000	234.000.000
45	71	72	2.500.000	180.000.000
46	72	108	2.700.000	291.600.000
47	73	90	2.600.000	234.000.000
48	74	90	2.600.000	234.000.000
49	75	90	2.600.000	234.000.000
50	76	90	2.600.000	234.000.000
51	77	90	2.600.000	234.000.000
52	78	90	2.600.000	234.000.000
53	79	90	2.600.000	234.000.000
54	80	90	2.500.000	225.000.000
55	81	108	2.500.000	270.000.000
56	82	108	2.600.000	280.800.000
57	83	90	2.600.000	234.000.000
58	84	90	2.600.000	234.000.000
59	95	90	2.600.000	234.000.000
	Tổng	5423		15.546.000.000